TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **12**/2018/QĐST-HNGĐ	*LB, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, Điều 212, 213, 143, 144, 146 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1987

HKTT: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, quận T, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Trương Phúc T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Đặng Thị L và anh Trương Phúc T thỏa thuận giao con chung cháu Trương Hà T (Trương Đặng Hà T), sinh ngày 08/12/2010 cho chị Đặng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trương Phúc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đặng Thị L nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0006111 ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, chị L đã nộp

đủ; hoàn trả cho chị Đặng Thị L số tiền chênh lệch 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Cao Tiến